TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST
Ngày 22-4-2021
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nước

2. Ông Dương Quốc Võ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Vĩnh Lâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Tuấn Sĩ, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 229/2020/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đào Trường S, sinh năm 1995 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp C, xã H, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1996 (mất tích)
Nơi cư trú cuối cùng: Ấp C, xã H, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 11 năm 2020 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn ông Đào Trường S đã trình bày như sau:

- Về hôn nhân: ông và bà Nguyễn Thị Mộng T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày tại Ủy ban nhân dân xã Hngày 05/11/2004. Vợ chồng ông sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì vợ ông dẫn con bỏ đi biệt tích và cắt liên lạc với ông. Năm 2020, ông có làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố vợ ông mất tích để ông ly hôn vợ ông theo quy định. Vào ngày 02/11/2020, Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải đã tuyên bố vợ ông mất tích. Do vợ ông bỏ nhà đi đã lâu và không còn

liên lạc gì với nhau. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn vợ ông là bà Nguyễn Thị Mộng T.

- Về con chung: vợ chồng ông có 01 người con chung là: Đào Nguyễn Ánh N, sinh ngày 07/4/2015. Do vợ ông đã dẫn con ông đi theo. Vì vậy, ông đồng ý giao quyền nuôi con cho vợ ông.

- Về tài sản chung: Ông không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: ông và vợ ông không có nợ chung.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Mộng T đã bị Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tuyên bố mất tích và hiện không xác định được bà T ở đâu nên không có lời trình bày của bị đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt. Cho nên, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử: Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử có mặt tại Tòa đã thực hiện đúng các thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đào Trường S

+ Về con chung: Vị Kiểm sát viên đề nghị giao quyền nuôi con chung là cháu Đào Nguyễn Ánh N, sinh ngày 07/4/2015 cho bà T nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Không có đương sự yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

+ Về tài sản chung: Ông S không có yêu cầu chia tài sản chung và bà T chưa có ý kiến nên đề nghị không xem xét.

+ Về nợ chung: Ông S khai không có và bà T chưa có ý kiến nên đề nghị không xem xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Về kiến nghị khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Đào Trường S khởi kiện yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Thị Mộng T và yêu cầu giải quyết việc nuôi con giữa ông S và bà T. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Nguyễn Thị Mộng T có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại Ấp C, xã H, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đào Trường S và bà Nguyễn Thị Mộng T tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 07/4/2015 tại UBND xã Htheo đúng quy định pháp luật. Vì vậy, hôn nhân của ông S và bà T là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo ông S trong thời gian chung sống, giữa bà và bà T có xảy ra mâu thuẫn. Bà T đã dẫn con và bỏ đi mất tích từ năm 2016. Kết quả xác minh của Tòa án thể hiện giữa ông S và bà T không rõ có mâu thuẫn với nhau không nhưng quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án tạo điều kiện để ông S và bà T đoàn tụ tiếp tục chung sống nhưng ông S vẫn cương quyết ly hôn bà T. Còn bà T thì mất tích hiện chưa biết là ở đâu. Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng muốn được hạnh phúc là phải cùng yêu thương nhau, cùng chung sống và cùng mong muốn xây đắp gia đình hạnh phúc. Tuy Nên sau khi Tòa án tổ chức hòa giải, ông S một mực cương quyết yêu cầu ly hôn bà T vì cho rằng không còn tình cảm với bà T và không muốn tiếp tục chung sống với bà T. Tại phiên tòa, ông S không đồng ý rút lại đơn khởi kiện. Điều này cho thấy khả năng để ông S và bà T đoàn tụ để chung sống là rất khó thực hiện được. Bà T hiện bị Tòa án tuyên bố mất tích. Từ đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đào Trương S như đề nghị của vị Kiểm sát viên.

[5] Về nuôi con: Ông Đào Trường S và bà Nguyễn Thị Mộng T có con chung là Đào Nguyễn Ánh N, sinh ngày 07/4/2015. Ông S thống nhất giao con chung cho bà T nuôi. Từ đó, Hội đồng xét xử thấy giao cháu N cho bà T tiếp tục trông nôm, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Mộng T là người được giao nuôi con chung nhưng chưa có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau khi ly hôn, Bà Nguyễn Thị Mộng T có quyền yêu cầu ông Đào Trường S cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung: Ông S và bà T không có yêu cầu chia tài sản nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét giải quyết.

[8] Về nợ: Ông S và bà T khai không có nợ chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Ông S không thuộc trường hợp được giảm án phí hoặc không phải nộp án phí. Vì vậy, ông S là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 2 Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đào Trường S. Ông Đào Trường S được ly hôn bà Nguyễn Thị Mộng T.

2. Về con chung: Giao cháu Đào Nguyễn Ánh N, sinh ngày 07/4/2015 cho bà Nguyễn Thị Mộng T tục trông nôm, nuôi dưỡng và giáo dục.

Không ai được quyền cản trở bà Nguyễn Thị Mộng T trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, cũng như cản trở ông Đào Trường S thăm nom con chung.

Vì lợi ích của cháu N, khi cần thiết và có yêu cầu của ông Đào Trường S hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án sẽ xem xét giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Nếu ông Đào Trường S lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì Bà Nguyễn Thị Mộng T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nôm con của ông Đào Trường S theo quy định pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Mộng T chưa có yêu cầu ông Đào Trường S cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ánh N nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Mộng T có quyền yêu cầu ông Đào Trường S cấp dưỡng nuôi cháu Đào Nguyễn Ánh N theo quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung: Ông Đào Trường S không yêu cầu và bà Nguyễn Thị Mộng T chưa có ý kiến nên ghi nhận và không xem xét.

Sau khi ly hôn, nếu ông Đào Trường S và bà Nguyễn Thị Mộng T có tranh chấp về chia tài sản chung của vợ chồng có được trong thời kỳ hôn nhân thì ông S hoặc bà T có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Về nợ: Ông Đào Trường S khai không có và bà Nguyễn Thị Mộng T chưa có ý kiến nên ghi nhận ý kiến và không xem xét.

6. Về án phí: Buộc Ông Đào Trường S phải chịu án dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0001942 ngày 18/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị

xã Duyên Hải. Như vậy, ông Đào Trường S đã nộp xong án phí. Bà Nguyễn Thị Mộng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

7. Nguyên đơn ông Đào Trường S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Nguyễn Thị Mộng T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể được tống đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- Chi cục THADS TX. Duyên Hải;
- UBND xã Hiệp Thạnh;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án. (9 bản)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Tấn Thanh